TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày: 19/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm:

1. Ông **Doãn Đức Chính.**
2. Bà **Lưu Thị Nguyên**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST, ngày 22 tháng 02 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Y**. Tên khác: Không .

Sinh năm: 1968, tại huyện M, tỉnh Điên Biên.

NĐKHKTT: Bản C, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản C, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn A, sinh năm: 1938 và con bà Lò Thị K, sinh năm 1940; Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm 1969; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2019 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Lò Thị T, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Bản C, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Lù Văn T1, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Bản C, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Bà: Lù Thị T2, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Bản C, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).
2. Ông Lù Văn U, sinh năm 1968.
Nơi cư trú: Bản C, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên.
(Có mặt tại phiên tòa).
3. Ông Lường Văn V, sinh năm 1946.
Nơi cư trú: Bản B, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên.
(Có mặt tại phiên tòa).
4. Bà Đặng Thị Kim H, sinh năm 1984.
Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch cho bị cáo Y: Ông Lường Văn T2, sinh năm 1989.
Nơi cư trú: Bản B, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.
(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn Y được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14/8/2018, Lò Văn Y ngủ dậy gọi vợ là chị Lò Thị T nhưng không thấy, Y đi tìm thì thấy chị T đang ở trong quán bán hàng của gia đình ông Lù Văn U1 ở Bản C, xã Ẳ, huyện M. Y gọi chị T về nhưng chị T không về, nên Y đã về nhà lấy 01 con dao loại dao cắm đã cũ, bề mặt han rỉ, lưỡi dao bằng kim loại dài 37 cm, phần cán gỗ dài 62cm, đường kính cán 03 cm, phía đầu lưỡi dao được vát cong dài 10cm rồi quay lại quán ông U1. Lò Văn Y đi đến dùng dao chém 01 nhát và cánh tay phải của chị Lò Thị T gây thương tích 14% sức khỏe, bị chém bất ngờ chị T bỏ chạy thì Y lại cầm dao chạy đến chỗ anh Lù Văn T1 đang ngồi cạnh bàn uống nước trước cửa nhà ông U1 rồi dùng dao chém anh Lù Văn T1 02 nhát vào tay gây thương tích 3% sức khỏe. Sau đó anh T1 giữ được tay Y rồi cùng mọi người ở quán can ngăn, tước con dao trên tay của Y và đẩy Y ra ngoài đường. Chém xong ông T1 Y bỏ chạy về nhà. Còn chị T được người thân đưa đi điều trị tại trung tâm y tế huyện M.

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể lập hồi 11giờ 50 phút ngày 14/8/2018 tại Bản C, xã Ẳ, huyện M: Ông Lù Văn T1 bị 02 vết xước: 01 vết xước có kích thước (0,1 x 9)cm ở mặt trước cẳng tay phải cách cổ tay phải 11 cm; 01 vết xước có kích thước (0,2 x 4,4) cm ở mặt sau bắp tay trái cách khửu tay trái 15,4 cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/TgT ngày 27/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên ông Lù Văn T1 bị tổng thương cơ thể là 3% (Ba phần trăm) sức khỏe.

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể lập hồi 14 giờ 40 phút ngày 14/8/2018 tại Trung tâm y tế huyện M: Chị Lò Thị T bị 01 vết thương bề mặt nham nhở có kích thước (0,5 x8) cm đã được khâu hai mũi chỉ tại 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/TgT ngày 27/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên chị Lò Thị T bị tổn thương cơ thể là 14% (mười bốn phần trăm) sức khỏe.

Ngày 23/8/2018 Cơ quan công an huyện Mường Ảng ra Quyết định số 17/QĐ trưng cầu giám định vật gây nên thương tích cho chị Lò Thị T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/TgT ngày 27/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận con dao như đã mô tả ở trên có thể gây nên các dấu vết thương tích cho Lò Thị T và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên cho Lò Thị T.

Về phần bồi bồi thường dân sự: Chị Lò Thị T không yêu cầu bị cáo Lò Văn Y bồi thường dân sự. Ông Lù Văn T1 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 02/CT - VKSMA, ngày 15/1/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn Y về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn Y từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại được gắn vào cán gỗ có tổng chiều dài là 89 cm; phần kim loại dài 37 cm, phần cán gỗ dài 62cm, đường kính cán 03 cm, phía đầu lưỡi dao được vát cong dài 10cm; 01 đôi dép nhựa màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 vòng hạt gỗ gồm có 06 hạt gỗ mầu nâu, có dây xiên màu đỏ đã bị đứt.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn Y cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho chị T là 14% sức khỏe và ông Lù Văn T1 là 3% sức khỏe. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Y khai là: Do nghi ngờ vợ là chị Lò Thị T có tình cảm với ông Lò Văn T1 và bực tức khi gọi nhưng chị T không về nên Lò Văn Y đã dùng dao chém 01 nhát vào cánh tay phải của chị Lò Thị T gây thương tích 14% sức khỏe và chém ông Lù Văn T1 02 nhát vào tay gây thương tích 03 %.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các biên bản lấy lời khai của người bị hại Lò Thị T và ông Lù Văn T1, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, phù hợp với lời khai của người làm chứng Lù Thị T2, Lù Văn U, Lường Văn V và Đặng Thị Kim H. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn Y có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác , ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] . *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] . *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Đến năm 2001 kết hôn với chị Lò Thị T sinh năm 1969 và có với nhau 02 người con. Bị cáo là một người chồng, người cha trong gia đình đáng ra bị cáo phải biết quan tâm chăm sóc vợ con, nhưng với bản tính hung hãn, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác chỉ vì ghi ngờ vợ (chị T) có tình cảm với Lù Văn T1 mà bị cáo cố ý gây thương tích cho chị T là 14% sức khỏe và ông Lù Văn T1 là 3% sức khỏe. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 BLHS.

[5] . Đối với quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số: 01/2019/HSST-QĐ ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng: Hội đồng xét xử thấy rằng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng không chấp nhận việc trả hồ sơ của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng nhưng sau khi trả hồ sơ Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã đi thu thập chứng cứ, lấy lời khai của bị hại, người làm chứng về năm sinh của bị hại Lò Thị T; việc bị hại Lù Văn T1 có đánh bị cáo

Lò Văn Y hay không và việc xác minh những người sống cạnh nhà gia đình bị cáo từ lâu năm đều khẳng định Y chưa từng bị động kinh hay đi điều trị về chứng bệnh động kinh hay thần kinh (bút lục 250 – 255; bút lục 260 - 265) như vậy việc trả hồ sơ của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng là có cơ sở.

Về giấy đề nghị khám giám định về bệnh thần kinh cho bị cáo Lò Văn Y của chị Lò Thị T là vợ của bị cáo, là bị hại trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Y vẫn hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình dùng dao chém là gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Tại phiên tòa chị T khai ở nhà bị cáo Y là chồng của chị thỉnh thoảng bị đau đầu và sau khi bị khởi tố chị T thấy thương chồng nên yêu cầu giám định để miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Y, chị đã lại ra lý do là chồng chị bị các hiện tượng về tâm thần. Qua tài liệu có trong hồ sơ và người làm chứng thì từ nhỏ đến nay bị cáo chưa có biểu hiện về động kinh như vợ bị cáo miêu tả, bị cáo cũng chưa đi điều trị về bệnh động kinh hay tâm thần và cũng không cung cấp được tài liệu chứng minh. Tại phiên tòa chị T cũng khẳng định chồng chị là bị cáo Y không bị tâm thần hay động kinh, bị cáo Y cũng khẳng định mình không bị động kinh hay tâm thần và chưa được đi chữa trị về tâm thần bao giờ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo Y vẫn hoàn toàn nhận thức được hành vi phạm tội, khai báo rõ ràng như vậy khẳng định bị cáo Y có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do vậy việc đề nghị giám định của chị Lò Thị T là không có căn cứ.

Việc bị cáo khai là bị ông T1 đánh, người làm chứng ông U, ông V, chị H có mặt tại phiên tòa khẳng định, sau khi chém ông T1 thì được mọi người can ngăn đẩy Y ra đường và Y đi về trên đường về thì Y có bị ngã vào đống củi do vậy Lò Văn Y khai bị bị hại Lù Văn T1 đánh là không có căn cứ.

Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Lù Văn T1 đề nghị bị cáo bồi thường về thương tích là 5.000.000đ nhưng tại phiên tòa ông Lù Văn T1 không yêu cầu bị cáo Y bồi thường; Chị Lò Thị T không yêu cầu bị cáo Lò Văn Y bồi thường về thương tích mà Y gây ra. Xét đây là sự tự nguyện của ông T1, chị T nên chấp nhận.

[6] . *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử thấy rằng: 01 con dao bằng kim loại được gắn vào cán gỗ có tổng chiều dài là 89 cm; phần kim loại dài 37 cm, phần cán gỗ dài 62cm, đường kính cán 03 cm, phía đầu lưỡi dao được vát cong dài 10cm thu giữ của bị cáo gây thương tích cần phải tịch thu để hủy.

01 đôi dép nhựa màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 vòng hạt gỗ gồm có 06 hạt gỗ mầu nâu, có dây xiên màu đỏ đã bị đứt đây là vật chứng không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[7] .*Về án phí*: Bị cáo Lò Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo sống ở xã đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Y phạm tội: " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn Y 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2019.

2. *Vật chứng:* Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại được gắn vào cán gỗ có tổng chiều dài là 89 cm; phần kim loại dài 37 cm, phần cán gỗ dài 62cm, đường kính cán 03 cm, phía đầu lưỡi dao được vát cong dài 10cm. Thân dao được quấn bằng tờ giấy trắng và dùng keo dán lại. Trên mép có chữ ký của Sùng A Ninh, Ngô Hoài Ngân, Bùi Cao Công, Thào Thị Chía.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn Y 01 đôi dép nhựa màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 vòng hạt gỗ gồm có 06 hạt gỗ mầu nâu, có dây xiên màu đỏ đã bị đứt.

(Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2019).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Y.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân